TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	*TU, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 3 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lò Trung T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

2. Chị Đoàn Vân TR, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 19/7/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn TU cấp cho anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Đoàn Vân TR và anh Lò Trung T sinh sống tại thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. Sống chung hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Ngày 16/02/2023 anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TU công nhận việc thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Lò Trung T và chị

Đoàn Vân TR đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/3/2023 giữa anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR xác định anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò LT, sinh ngày 22/01/2008 và Lò TL, sinh ngày 18/9/2017. Chị Đoàn Vân TR và anh Lò Trung T thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Lò Trung T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là cháu Lò LT và cháu Lò TL cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò LT, sinh ngày 22/01/2008 và cháu Lò TL, sinh ngày 18/9/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho anh Lò Trung T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Lò LT và cháu Lò TL cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Chị Đoàn Vân TR có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với anh Thành. Anh Thành có quyền yêu cầu chị TR cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Đoàn Vân TR có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó anh Lò Trung T và chị Đoàn Vân TR mỗi người phải chịu là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để anh Lò Trung T nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận, anh Lò Trung T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000990, ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương